

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 05-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Bằng, bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mỹ T** (Tên gọi khác: Mến); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1988 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý T và bà Đặng Thị T; Chồng Võ Tuấn D (đã ly hôn); Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 05/10/2021, Công an thị trấn C tiến hành tuần tra tuyến đường L thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện B thì phát hiện Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1988 ở Khu phố H, thị trấn C, huyện B điều khiển xe mô tô biển số 86B2-4...33 (T đứng tên chủ sở hữu) có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra yêu cầu T dừng xe lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an phát hiện dưới đường cách bánh xe sau của T khoảng 01m có 01 bịch nylon màu

trắng có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm, bên trong có chứa chất màu xanh, chưa xác định khối lượng và 01 bịch nylon màu trắng có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm, bên trong có chứa chất dạng rắn màu trắng, chưa xác định khối lượng. T khai nhận bịch nylon có chứa chất màu xanh là thuốc lắc, bịch nylon có chứa chất màu trắng là Ketamin, cả 02 bịch nylon trên là của T. Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ 02 bịch nylon trên và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, 01 xe mô tô biển số 86B2-4...33 màu trắng, nhãn hiệu Honda Vison. Công an thị trấn C đã chuyển hồ sơ và tang vật cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra đã đưa 02 bịch nylon đi giám định chất ma túy. (Bút lục số 20, 21)

Tại Bản kết luận giám định số 1247/KLGD-PC09 ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Phong bì số 01 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên của Phạm Thanh P, Phạm Duy A, Nguyễn Thị Mỹ T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn C. Trong phong bì có 01 bịch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (7 x 4 cm, bên trong bịch nylon chứa chất rắn màu xanh (ký hiệu M1)

- Phong bì số 02 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên của Phạm Thanh P, Phạm Duy A, Nguyễn Thị Mỹ T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn C. Trong phong bì có 01 bịch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (7 x 4 cm, bên trong bịch nylon chứa chất rắn màu trắng (ký hiệu M2)

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,2152 gam**; là MDMA

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,4179 gam**; là Ketamin (Bút lục số 27).

Quá trình xác minh, Nguyễn Thị Mỹ T khai: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, T đi đến quán karaoke S thuộc xã Hồng Thái, huyện B nói chuyện chơi với ông Lâm Văn B, sinh năm 1966 ở thôn T, xã H, huyện B (là chủ quán). Lúc này, có một người khách quen của T (không rõ nhân thân lai lịch) đang hát karaoke đi đến rủ T vào phòng số 02 chơi. T không quen biết những người trong phòng. Một lúc sau, thì có 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) rủ T sử dụng thuốc lắc thì T đồng ý. Cả nhóm chơi đến khoảng 20 giờ ngày 26/9/2021 thì ra về, còn T ở lại dọn phòng thì thấy trên ghế sofa có 01 bịch ma túy bỏ vào túi quần và đem về nhà. T lấy bịch ma túy ra thì thấy trong bịch ma túy có thuốc lắc và Ketamin. T lấy 01 cái bịch nhựa tại nhà của T để tách thuốc lắc ra bịch riêng. Sau đó, T bỏ cả 02 bịch ma túy vào túi quần cất giấu. Ngày 05/10/2021, T mặc cái quần có chứa 02 bịch ma túy đi nhậu với bạn tại quán Triều Trang ở thôn H, thị trấn C, huyện B. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày 05/10/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-4...33 về nhà thì bị Công an kiểm tra. Sợ bị phát hiện nên T đã lấy 02 bịch ma túy ném xuống đất thì bị Công an phát hiện thu giữ. T cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng. (Bút lục số 45-48)

Đối với ông Lâm Văn B là chủ quán karaoke S, Cơ quan điều tra đã xác minh ông B không biết việc T cùng với một số người hát karaoke có sử dụng ma

túy và không biết T nhặt ma túy tại quán của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý ông B là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã xác minh xe mô tô biển số 86B2-4...33 không liên quan đến vụ án nên đã giao trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ T là đúng quy định.

Về tang, vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bìch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được phân tích hết),

- Đối với 01 bìch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm và 0,1655 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định pháp luật.

* Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HBB ngày 23/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung tại cáo trạng số 28/CT-VKS-HBB ngày 23/3/2022 và khẳng định: Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và kết luận giám định, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về tang, vật chứng của vụ án: Đối với 01 bìch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (trong quá trình giám định mẫu M1 đã được phân tích hết); 01 bìch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm và 0,1655 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận đã nêu. Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh và buộc tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, tại khu phố X, thị trấn C, huyện B Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1988 có hành vi tàng trữ trái phép 0,2152 gam MDMA và 0,4179 gam Ketamin nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Nguyễn Thị Mỹ T có hành vi tàng trữ 0,2152 gam MDMA thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); 0,4179 gam Ketamine thuộc trường hợp được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do khối lượng của các chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, sẽ áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 để tính tổng khối lượng của các chất ma túy như sau:

- *Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 4,3% (0,2152 gam so với 05 gam);*

- *Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 2,08 % (0,4179 gam so với 20 gam);*

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là: $4,3\% + 2,08 = 6,38\%$. Tức là dưới 100% nên tổng khối lượng các chất ma túy mà Nguyễn Thị Mỹ T tàng trữ trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên khung hình phạt được quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] *Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:* Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được MDMA, Ketamine là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Mỹ T là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hơn nữa, còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hơn nữa, bị cáo đã ly hôn chồng là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của UBND thị trấn C), hiện đang nuôi dưỡng, chăm sóc hai con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012 đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Đối với ông Lâm Văn B là chủ quán karaoke S, Cơ quan điều tra đã xác minh ông B không biết việc T cùng với một số người hát karaoke có sử dụng ma túy và không biết T nhét ma túy tại quán của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý ông B là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 bịch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận trong quá trình giám định mẫu M1 đã được phân tích hết.

- 01 bịch nylon màu trắng, có khớp ép kín, kích thước (07x04)cm và 0,1655 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 86B2-4...33 màu trắng, nhãn hiệu Honda Vison, số khung 5830JY018757 của Nguyễn Thị Mỹ T và không liên quan đến

vụ án nên đã giao trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T.

[7] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 bịch nylon màu trắng, có khốp ép kín, kích thước (07x04)cm, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/1 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bịch nylon màu trắng, có khốp ép kín, kích thước (07x04)cm và 0,1655 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong mẫu vật sau giám định số 1247/2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận

Trả lại cho Nguyễn Thị Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 12 năm 2021)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (05/4/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CAH Bắc Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Ngọc